

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **02/2019/HC-ST**

Ngày: 28 - 11 - 2019

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng và
yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị
xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Lâm

2. Ông Đặng Minh Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Kiều Diễm - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 03/2019/TLST-HC ngày 17 tháng 7 năm 2019 về việc khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-HC ngày 24 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* Ông Vũ Trọng H, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 288/86/28, đường L, Tổ 61, Khu phố 7, phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của người khởi kiện: Ông Đỗ Tấn Tr, sinh năm 1964; địa chỉ: Số 178/2, đường P, Khu phố 5, phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 14/6/2019), có mặt.

2. *Người bị kiện:* Phòng Q thành phố M, tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Số 01, đường T, phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1969; chức vụ: Phó Trưởng Phòng Q thành phố M, là người đại diện theo ủy quyền (Quyết định ủy quyền số 09 ngày 02/8/2019), vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Sở TM tỉnh Bình Dương; địa chỉ: Tầng 9, Tháp A, Tòa nhà T tỉnh Bình Dương, phường P, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Minh D - Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Văn phòng Đ thành phố M, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 4586/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 19/9/2019), vắng mặt.

3.2. Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản N; địa chỉ: Số 28/94N, đường 30/4, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1989; địa chỉ: Số 599 Đại lộ B, Tổ 45, Khu phố 3, phường T, thành phố M, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo pháp luật của Công ty N (chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị), vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 11/6/2019, đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện đề ngày 08/7/2019 và quá trình giải quyết vụ án, người khởi kiện, đại diện người khởi kiện trình bày:

Ông Vũ Trọng H có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng thửa đất số 258, tờ bản đồ số 05, diện tích 100 m² (loại đất ở), tọa lạc tại phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Ngày 18/3/2019, ông Hà được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK275564, số vào sổ CS 06895.

Ngày 09/5/2019, ông H đến Trung tâm P thành phố M nộp hồ sơ xin cấp phép xây dựng. Trung tâm tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả.

Ngày 18/4/2019, Phòng Q thành phố M có Công văn số 448/QLĐT-XD về việc phúc đáp lần thứ 1 đề nghị cấp phép xây dựng. Theo công văn trên thì thửa đất của ông H không đủ điều kiện để cấp phép xây dựng do: “Không đảm bảo kết nối hạ tầng kỹ thuật, đất tiếp giáp với đường bê tông thuộc hạ tầng kỹ thuật của dự án Khu dân cư Võ Minh Đức do Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản N làm chủ đầu tư”. Ông H cho rằng Phòng Q không cấp phép xây dựng là không đúng vì thực tế thửa đất của ông H tiếp giáp với đường bê tông 3m, các hộ dân kế bên đã xây dựng nhà ở, lý do Phòng Q đưa ra không đúng luật xây dựng. Do đó, ông H yêu cầu Tòa án hủy bỏ toàn bộ Công văn số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019 của Phòng Q thành phố M; bồi thường thiệt hại với số tiền 3.900.000 đồng đối với 03 ngày ông H phải nghỉ làm việc để đến Trung tâm P nộp hồ sơ, 10 ngày làm việc tại Tòa án để khởi kiện vụ án, mỗi ngày tương đương số tiền 300.000 đồng.

- Tại Bản tự khai đề ngày 07/8/2019 của ông Nguyễn Văn T, là người đại diện hợp pháp của người bị khởi kiện trình bày:

Phòng Q thành phố M là cơ quan chuyên môn tham mưu cho UBND thành phố M trong việc thẩm định hồ sơ kiến nghị cấp phép xây dựng công trình được phân cấp trên địa bàn thành phố và được sự thống nhất của UBND thành phố giải quyết trả lời các thắc mắc, tồn tại các hồ sơ chưa đạt yêu cầu để cấp phép xây dựng cho người dân có liên quan đến xin phép xây dựng.

Thời gian (khoảng tháng 4/2019) ông Vũ Trọng H có gửi hồ sơ xin phép xây dựng nhà ở trên thửa đất số 258, tờ bản đồ số 12 phường L. Thửa đất trên được tách từ thửa đất có nguồn gốc từ thửa đất của ông Võ Văn M và tiếp giáp thửa đất số 36, tờ bản đồ số 12 của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản N đã được Sở TM tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền với đất số BA 179334, sổ vào sổ cấp GCN: CT00351 ngày 01/7/2010. Trong quá trình thẩm định hồ sơ cấp phép xây dựng cho ông H, Phòng Q nhận được Công văn số 05/2019/TB-TN ngày 16/4/2019 của Công ty N thông báo một số hộ dân sử dụng lối đi trên phần đất của Công ty N không phải là đường giao thông do nhà nước quản lý. Theo Luật Xây dựng và Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng thì hồ sơ bản vẽ cấp phép phải đảm bảo đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật, gồm: Giao thông, thoát nước mưa, nước bẩn, cấp nước, cấp điện... nhưng đất ông H không tiếp giáp với đường giao thông công cộng do nhà nước quản lý nên không đảm bảo đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật (đất ông H chỉ giáp với đất của Công ty N). Vì vậy, ngày 18/4/2019, Phòng Q thành phố M ban hành Công văn số 448/QLĐT-XD từ chối cấp giấy phép xây dựng nhà ở đối với thửa đất 258 của ông H.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại: Phòng Q cho rằng việc từ chối cấp phép xây dựng cho ông H là có cơ sở, đồng thời kể từ khi ông H nhận được thông báo không cấp phép xây dựng, ông H không có ý kiến khiếu nại thắc mắc đến Phòng Q hoặc ông H gặp trực tiếp để được cán bộ chuyên viên trao đổi, hướng dẫn, giải thích cho ông H được rõ. Từ những lý do đó Phòng Q không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông H.

- Quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Sở TM tỉnh Bình Dương không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; không giao nộp văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản N không đến Tòa án làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại; không giao nộp văn bản ghi ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện, không có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Tại phiên tòa,

- Đại diện người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu, ý kiến trình bày trong đơn sửa đổi, bổ sung đơn khởi kiện của người khởi kiện, không cung cấp thêm chứng cứ cho Tòa án.

- Đại diện người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Công ty N) đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng không đến tham gia phiên tòa. Do đó, căn cứ Điều 157 Luật Tố tụng hành chính, Tòa xét xử vắng mặt các đương sự trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý đến trước khi xét xử, Thẩm phán

tuân theo pháp luật về việc thụ lý vụ án hành chính; thu thập chứng cứ; tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đối thoại theo quy định Luật tổ tụng hành chính; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân theo pháp luật được quy định tại các Điều 41, 148, 167, 169 và 189 Luật Tổ tụng hành chính; việc chấp hành pháp luật của các đương sự, người khởi kiện, người bị kiện đã chấp hành đúng các quy định của Luật tổ tụng hành chính, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng các quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Xét về hình thức và nội dung của Quyết định số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019. Về thẩm quyền ban hành Quyết định số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019: Theo quy định tại Điều 103 Luật Xây dựng năm 2014 được hướng dẫn tại Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 thì UBND cấp huyện có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ ở đô thị. Như vậy, Phòng Q thành phố M chỉ là cơ quan chuyên môn, tham mưu cho UBND thành phố M trong lĩnh vực cấp phép xây dựng nhà ở, ban hành quyết định số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019 trả lời ông H về việc không đủ điều kiện cấp phép xây dựng là sai về thẩm quyền.

Về nội dung của quyết định: Phòng Q thị thành phố M cho rằng do thừa đất ông H tiếp giáp với chủ đất khác, không thuộc đường giao thông do nhà nước quản lý nên không có cơ sở cấp giấy phép xây dựng. Nhận thấy, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CK 275564, số vào sổ cấp GCN: CS06895 do Sở TM tỉnh Bình Dương cấp ngày 16/10/2017 cho ông Phan Duy T, đăng ký biến động sang tên ông Vũ Trọng H ngày 18/3/2019 thể hiện: có con đường bê tông (3.0m). Tại biên bản xác minh ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tại UBND phường L thể hiện đối chiếu với bản đồ địa chính chính quy năm 2011 của phường L thì thửa đất cấp cho ông Phan Duy T đăng ký biến động sang tên ông Vũ Trọng H thể hiện con đường bê tông 3m nên người dân có quyền đi lại, sử dụng con đường này. Do vậy, Phòng Q căn cứ vào Luật xây dựng và Thông tư số 15/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 cho rằng đất ông H không đảm bảo điều kiện để cấp giấy phép xây dựng là không có cơ sở. Nên yêu cầu khởi kiện của ông H về hủy quyết định số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019 của Phòng Q là có căn cứ để chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại với số tiền 3.900.000 đồng không có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, ông H không cung cấp được chứng cứ chứng minh cho thiệt hại thực tế xảy ra. Hơn nữa, việc ông H muốn xây dựng nhà thì trách nhiệm ông H phải đi thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trọng H là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án (quy định tại Điều 7, khoản 1 Điều 30 của Luật Tổ tụng hành chính). Đối tượng bị khiếu kiện là quyết định hành chính của Phòng Q thành phố M nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (quy định tại khoản 1 Điều 31 Luật Tổ tụng hành chính). Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng Hành chính và thời điểm ông H nhận được quyết định hành chính của Phòng Q thì đơn kiện của ông H còn thời hiệu.

[2] Căn cứ lời trình bày của các đương sự, chứng cứ do các bên cung cấp, Tòa xác định: Quyết định hành chính bị khởi kiện là Công văn số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019 của Phòng Q về việc từ chối cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho ông Vũ Trọng H đối với thửa đất số 258, tờ bản đồ số 5, diện tích 100 m², tọa lạc tại phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương đã được Sở TM tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 275564, số vào sổ CS 06895 ngày 16/10/2017 cho ông Phan Duy T cập nhật biến động sang tên cho ông Vũ Trọng H ngày 18/3/2019.

- Xét tính hợp pháp, tính có căn cứ của văn bản trên, thấy rằng: Theo quy định tại khoản 3 Điều 103 Luật Xây dựng và khoản 1 Điều 5 Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT- BXD- BNV ngày 16/11/2015 của Bộ Xây dựng- Bộ Nội vụ thì cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho ông H là UBND thành phố M; Phòng Q chỉ là cơ quan tham mưu, giúp UBND thành phố quản lý trong lĩnh vực xây dựng, không có văn bản ủy quyền của UBND thành phố cho phép trả lời từ chối việc cấp phép xây dựng nhà ở cho ông H nhưng ban hành Công văn số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019 là vượt thẩm quyền, trái quy định pháp luật nêu trên.

- Xét nội dung của văn bản trên, thấy rằng: Qua thu thập tài liệu chứng cứ, Tòa biết được: Nguồn gốc đất ông H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do nhận chuyển nhượng từ ông Phan Duy T. Ông T nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn H, bà Lê Thị L. Ông H nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Xuân L (bà L được bà Trần Thị Vĩnh U, ông Nguyễn Lê P ủy quyền ký hợp đồng chuyển nhượng với ông H). Bà Trần Thị Vĩnh U nhận chuyển nhượng từ ông Nguyễn Xuân D (ông D được bà Trần Thị Vẹn T, ông Huỳnh Văn H ủy quyền ký hợp đồng chuyển nhượng với bà U). Trước khi ông D (đại diện cho bà T, ông H) chuyển nhượng đất cho bà U, ngày 05/12/2016 bà T có đơn đề nghị cấp đổi lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 201849, số vào sổ H04086 đối với thửa đất số 51, tờ bản đồ số 5, diện tích 500 m², tọa lạc tại phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương của UBND thị xã M cấp cho bà T ngày 13/6/2005. Sau khi xem xét, đo đạc hiện trạng thửa đất trên của bà T, trên cơ sở tham mưu của UBND phường L và Chi nhánh Văn phòng Đ thành phố M, Sở TM tỉnh Bình Dương đã cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 306806, số vào sổ CS 06114, thửa đất số 248, tờ bản đồ số 5, diện tích 507,5 m², tọa lạc tại phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương cho bà T ngày 10/02/2017, trong đó hướng Tây Nam của thửa đất được cập nhật giáp đường bê tông 3m. Xác minh tại UBND phường L, Tòa được biết: Đường bê tông 3m đã được cập nhật trên bản đồ địa chính chính quy của phường L từ năm 2011. Con đường này

do UBND phường L quản lý, người dân tự nâng cấp từ đường đất thành đường bê tông nên có quyền đi lại, sử dụng con đường này. Con đường bê tông 3 m trên phù hợp với hiện trạng con đường trong thửa đất số 36, tờ bản đồ số 12, diện tích đất 1.569,98 m², tọa lạc tại phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương của Công ty Cổ phần Đầu tư - Xây dựng và Kinh doanh Bất động sản N được Sở TM tỉnh Bình Dương (thừa ủy quyền của UBND tỉnh Bình Dương) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BA 179334, số vào sổ CT 00351 ngày 01/7/2010 (trong đó thể hiện mục đích sử dụng là đất hạ tầng kỹ thuật, nguồn gốc được nhà nước giao không thu tiền sử dụng đất).

Xét thấy thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung ban hành Công văn số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019 của Phòng Q thành phố M không đúng quy định pháp luật. Do đó, Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H, hủy Công văn trên để Phòng Q thực hiện đúng quy định pháp luật trong lĩnh vực cấp giấy phép xây dựng.

[3] Xét yêu cầu bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm của ông H, thấy rằng: Chứng cứ ông Hà giao nộp cho Tòa án là Giấy tiếp nhận hồ sơ và hẹn trả kết quả ngày 09/5/2019 của Trung tâm P. Tuy nhiên, giấy này có sau khi Phòng Q ban hành Công văn số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019 nên không được xem là chứng cứ. Tòa án nhiều lần triệu tập, thông báo cho ông H, ông T (người đại diện hợp pháp của ông H) đến Tòa án để làm việc, giao nộp chứng cứ để chứng minh ông H bị thiệt hại về tài sản (tiền công ngày làm việc) nhưng ông H, ông T không đến mà nộp đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ khoản 1, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh, Tòa coi nhưng ông H không chứng minh được thiệt hại về tài sản. Mặt khác, ông H muốn xây dựng nhà ở, muốn khởi kiện vụ án thì ông H phải có trách nhiệm đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện thủ tục cấp phép xây dựng, thủ tục khởi kiện theo đúng quy định pháp luật. Do không cung cấp được chứng cứ, vì vậy Tòa bác yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản của ông H.

Từ những phân tích trên, xét thấy ý kiến phát biểu về việc giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát có căn cứ nên Tòa chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hành chính: Do yêu cầu của ông H được chấp nhận nên Phòng Q thành phố M phải chịu án phí.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của ông H không được chấp nhận nên ông H phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 7, khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 31, điểm a khoản 2 Điều 116, các điều 193, 194, 206, 213 Luật Tố tụng hành chính;

- Căn cứ khoản 1, 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Trọng H đối với Phòng Q, tuyên: Hủy Công văn số 448/QLĐT-XD ngày 18/4/2019 của Phòng Q về việc từ chối cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ cho ông Vũ Trọng H đối với thửa đất số 258, tờ bản đồ số 5, diện tích 100 m², tọa lạc tại phường L, thành phố M, tỉnh Bình Dương đã được Sở TM tỉnh Bình Dương cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CK 275564, số vào sổ CS 06895 ngày 16/10/2017 cho ông Phan Duy T cập nhật biến động sang tên cho ông Vũ Trọng H ngày 18/3/2019.

2. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 3.900.000 đồng của ông Vũ Trọng H đối với Phòng Q thành phố M.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Về án phí hành chính: Phòng Q thành phố M nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông H nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền 600.000đ (sáu trăm ngàn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số AA/2016/0034237 ngày 12/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố M trả cho ông H số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) còn lại.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát kháng nghị bản án theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Nơi nhận:

- VKSND TP.TDM;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình